

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/DS-ST
Ngày: 17-8-2020
V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T1 – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Công K – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P.

Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C và giấy ủy quyền số 189/UQ-PGD ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Việt T2, sinh năm 1968 (vắng mặt).
 2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).
- Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C ông Phạm Công K trình bày: Vào ngày 25 tháng 12 năm 2014, bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P với số tiền 45.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ nghèo, lãi suất thỏa thuận 0,6%/tháng, lãi quá hạn 0,78%, thời hạn trả cuối cùng là ngày 19 tháng 12 năm 2019. Ngày 20 tháng 10 năm 2017, bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P với số tiền 12.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất thỏa thuận 0,75%/tháng, lãi quá hạn 0,975%, thời hạn trả cuối cùng là ngày 19 tháng 10 năm 2022. Sau khi vay bà H và ông T2 không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 17 tháng 8 năm 2020 bà và ông T2 đã nợ Ngân hàng C số tiền tổng gốc và lãi là 68.663.162 đồng, trong đó tiền gốc là 57.000.000 đồng, tiền lãi 11.663.162 đồng. Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 trả số tiền gốc 57.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 17 tháng 8 năm 2020 với số tiền 11.663.162 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi ông Hung trả hết nợ.

- Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2020 bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng C là đúng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà không thực hiện đúng thỏa thuận trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Bà đồng ý cùng ông Nguyễn Việt T2 trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

- Bị đơn ông Nguyễn Việt T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông T2 không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C. Buộc bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Việt T2 và bà Hoàng Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt T2 với bà Hoàng Thị H.

[3] Đối với yêu cầu ông T2, bà H trả tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ vay vốn và sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ thể hiện bà Hoàng Thị H có vay của Ngân hàng C hai lần số tiền gốc là 57.000.000 đồng, ông Nguyễn Việt T2 là người thừa kế. Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2020 bà Hoàng Thị H thừa nhận có vay của Ngân hàng chính sách hai khoản vay với số tiền gốc là 57.000.000 đồng. Do bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“bên vay tài sản là tiền, thì trả đủ tiền khi đến hạn ...”*. Áp dụng điều luật đã viện dẫn thì bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 17 tháng 8 năm 2020 với số tiền tổng cộng là 68.663.162 đồng, trong đó tiền gốc là 57.000.000 đồng, tiền lãi 11.663.162 đồng.

[4] Đối với yêu cầu bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 trả lãi phát sinh sau ngày 17 tháng 8 năm 2020 đến khi trả hết nợ: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông T2, bà H có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Từ phân tích nêu trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ngân hàng C không phải nộp án phí; Do ông T2, bà H phải có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng C nên ông T2, bà H phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch là $68.663.162 \text{ đồng} \times 5\% = 3.433.158 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C. Buộc bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 17 tháng 8 năm 2020 với số tiền tổng cộng là 68.663.162 đồng (sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn một trăm sáu mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 57.000.000 đồng, tiền lãi 11.663.162 đồng.

Kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Việt T2 liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 3.433.158 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm năm mươi tám đồng).

Án xử sơ thẩm, Ngân hàng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Việt T2 và bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều